TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 15-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lơ.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Giang Tấn Sỹ, Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 12 đến 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 18/9/2018 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1990, trú tại Khóm H, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Lê Thành Th, mẹ Trần Thị S; Vợ Khưu Hồng D (Đã ly thân); Con Lê Thành H (04 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Có 4 tiền sự, gồm:

1/ Ngày 05/10/2015 bị Công an phường M, thị xã Ng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

2/ Ngày 29/12/2015 bị Công an phường M, thị xã N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi ném đồ vật vào nhà người khác.

3/ Ngày 02/12/2016 bị Công an phường M, thị xã N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác.

4/ Ngày 04/5/2018 bị Công an phường M, thị xã N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trài phép chất ma túy.

Trong 04 lần xử phạt vi phạm hành chính nêu trên cho đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị khởi tố ngày 23/4/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 07/6/2018 bị bắt tam giam cho đến nay. (Bị cáo Tú có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* 1/ Ông Tăng Văn N, sinh năm 1976 *(Có mặt)*.

2/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Danh Hiền Cu Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm H, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (*Ông Th có mặt khi xét xử nhưng vắng mặt khi tuyên án*).

- *Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

2/ Ông Trần Văn V, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

3/ Ông Trần Văn T1, sinh năm *1986*. (Vắng mặt)

4/ Bà Đặng Kim L1. (Có mặt)

5/ Chị Danh Hiền Diễm N1, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm H, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Anh Nguyễn Châu T2, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Ông Trần Văn D (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, bị cáo Lê Thành T điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn L và Trần Văn V trên đường đi câu cá về, khi vừa xuống dốc cầu "xáng Chìm" bị cáo dừng xe lại nhặt 01 cục đá (loại đá 4x6) cầm trên tay, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Văn L và anh Trần Văn V rẻ xuống đường lộ nông thôn, (ở ấp VT, xã VQ, thị xã N), bị cáo dừng xe mô tô lại và bước xuống xe, thấy vậy anh Nguyễn Văn L và Trần Văn V hỏi "*đi đâu vậy*", bị cáo trả lời *"tụi mầy ngồi đó đi, tao đi đâu kệ tao*", nói xong bị cáo đi bộ lại chiếc xe ô tô tải biển số 83C- 056.39 của chị Nguyễn Thị Ng đang đậu (cách khoảng 23 mét), bị cáo nhìn vào bên trong cabin xe thấy không có người trông giữ,

bị cáo cầm cục đá 4x6 ném mạnh vào kính xe ô tô tải biển số 83C- 056.39 một cái, rồi bị cáo bỏ đi lại vị trí xe mô tô mà anh L và anh V đang ngồi chờ, khi đó anh L và anh V hỏi bị cáo "*mầy làm gì vậy*", bị cáo trả lời "*tao làm gì kệ tao, hai thằng mầy không cần biết"*. nói xong bị cáo điều khiển xe mô tô chở anh L và anh V đi về nhà ngủ. Đến 06 giờ sáng ngày 14/09/2017 anh Tăng Văn N (chồng chị Ng) ngủ thức dậy phát hiện tấm kính chắn gió xe ô tô tải biển số 83C- 056.39 bị vở, nên anh Tăng Văn N đi đến Công an xã VQ để trình báo.

Theo kết quả định giá tài sản số 34/HĐĐG ngày 25/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N, thì tấm kính chắn gió HD của xe ô tô tải hiệu DOTHANH nguyên giá trị (100%) với số tiền 19.950.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N, bà Ng không yêu cầu bị cáo Lê Thành T bồi thường mà yêu cầu ông Danh Hiền Cu Th phải bồi thường số tiền 19.950.000đồng vì ông Th là người thuê bị cáo đập kính xe.

Về vật chứng của vụ án: 01 cục đá (loại đá 4x6) mà bị cáo dùng để làm công cụ phạm tội, theo bị báo cho biết trong lúc ném cục đá vào tấm kính xe ô tô tải biển số 83C- 056.39, cục đá rơi xuống sông mất nên không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS – KSĐT, ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Lê Thành T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, 45; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, tuyên phạt bị cáo T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của bị hại buộc ông Danh Hiền Cu Th bồi thường số tiền 19.950.000đồng là không có căn cứ vì trong quá trình điều tra không chứng minh được ông Th là người xúi giục bị cáo đập xe bị hại.

Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về đoàn tụ gia đình, chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng Ông Nguyễn Văn L, Trần Văn V, Trần Văn T1, Danh Hiền Diễm N1, Nguyễn Văn N2 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ vào

khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên.

[2] Đối với anh Nguyễn Văn L và anh Trần Văn V mặc dù có đi chung và ngồi trên xe mô tô do bị cáo Lê Thành T điều khiển nhưng khi bị cáo dùng cục đá ném vở tấm kính xe bị hại, thì giữa bị cáo với anh L và anh V không có sự trao đổi hay bàn bạc từ trước. Khi anh Nguyễn Văn L và Trần Văn V thấy việc làm của bị cáo có nghi ngờ nên gạn hỏi nhiều lần, nhưng bị cáo cũng không nói ra việc phạm tội của mình. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã N xác định anh Nguyễn Văn L và anh Trần Văn V không có dấu hiệu "đồng phạm" với bị cáo Lê Thành T trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Đối với ông Danh Hiền Cu Th, quá trình điều tra bị cáo Lê Thành T cho rằng: nguyên nhân mà bị cáo đập kính xe ô tô tải của bị hại là do trước đó ông Danh Hiền Cu Th kêu bị cáo đập kính xe rồi cho số tiền 500.000 đồng, lúc kêu đập kính xe có mặt bà Đặng Kim L (vợ ông Th) và chị Danh Hiền Diễm N1 (con gái ông Th) đều nghe và chứng kiến. Nhưng quá trình điều tra xác minh, thì ông Danh Hiền Cu Th đều không thừa nhận có kêu bị cáo đập kính xe ô tô của bị hại. Theo lời khai của bà Đặng Kim L và chị Danh Hiền Diễm N1 cũng không nghe biết gì về thỏa thuận này. Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị Ng, ông Tăng Văn N, những người làm chứng ông Nguyễn Châu T1, ông Trần Văn D đều cho rằng sau sự việc xảy ra thì ông Th có thỏa thuận bồi thường cái kính chắn gió cho bị hại nhưng trong quá trình thỏa thuận thì ông Th không thừa nhận có kêu bị cáo đập kính xe bị hại. Tại phiên tòa, ông Th cho rằng hôm thỏa thuận giá bồi thường tại nhà bị hại do thấy mọi người đông quá lại đang say rượu nên ông sợ bị đánh mới đồng ý hỗ trợ bị cáo bồi thường với mục đích là thoát thân khỏi nhà bị hại, sau đó ông có đi trình báo sự việc cho công an xã VQ biết, việc này cũng được ông Phùng Văn L công an viên xã VQ xác nhận ông Th có đến Công an xã trình báo sự việc ông Th không có thuê bị cáo T đập xe nhưng ông N nói ông thuê là không đúng nhưng do sự việc ngoài thẩm quyền nên ông L có hướng dẫn ông Th đến Công an thị xã N trình báo (Bút Lục 116). Do đó, chỉ có căn cứ thể thiện ông Th đồng ý hỗ trợ bị cáo bồi thường tiền cho bị hại chứ không có căn cứ xác định ông Th có thuê bị cáo đập xe bị hại với giá 500.000đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm xác định ông Danh Hiền Cu Th không có dấu hiệu "đồng phạm" và không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội dùng cục đá 4x6 đập vỡ kính xe của người bị hại như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người

làm chứng và biên bản khám nghiệm, biên bản thực nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[6] Theo kết quả định giá tài sản số 34/HĐĐG ngày 25/09/2017 của Hội đồng định giá tài thì tấm kính chắn gió HD của xe ô tô tải hiệu DOTHANH nguyên giá trị (100%) với số tiền 19.950.000 đồng.

[7] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cố ý dùng cục đá 4x6 ném làm hư hỏng tài sản riêng của công dân, cụ thể là tài sản thuộc quyền sở hữu của người bị hại bà Nguyễn Thị Ng và ông Tăng Văn N, có giá trị là 19.950.000 đồng, nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt *cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi của bị cáo T phạm tội tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt là *phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*. Do pháp luật có thay đổi, quy định theo hướng có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thành T. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đang phải nuôi con nhỏ 04 tuổi, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 04 tiền sự như đã nêu trong phần nội dung vụ án nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông N, bà Ng không yêu cầu bị cáo bồi tường nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu ông Danh Hiền Cu Th có trách nhiệm bồi thường kính xe số tiền 19.950.000 đồng, HĐXX thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố không có căn cứ để xác định ông Th là người đã xúi giục bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tại Tòa ông Th cho rằng trước đây ông đồng ý hỗ trợ bị cáo bồi thường với mục đích thoát thân ra khỏi nhà bị hại vì sợ bị đánh nay ông không đồng ý hỗ trợ bồi

thường gì nên yêu cầu của bị hại buộc ông Th bồi thường số tiền 19.950.000đồng là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có thiếu sót nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo như đã phân tích trong phần nhận định ở đoạn [7] nêu trên.

[11] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuy nhiên, do bị cáo Lê Thành T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Người bị hại ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 33; Điều 45; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Tuyên phạt bị cáo Lê Thành T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2018.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của người bị hại ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Thị Ng về việc buộc ông Danh Hiền Cu Th có nghĩa vụ bồi thường số tiền kính xe 19.950.000 đồng (*Mười chín triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng*).

3/ Về vật chứng vụ án: Không thu giữ được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí. Ông Tăng Văn N và bà Nguyễn Thị Ng cùng chịu số tiền án phí dân sự đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 997.500đồng (*Chín trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm đồng*).

5/ Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh ST;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THỊ XÃ NGÃ NĂM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Chí Tâm **Trần Minh Chánh** **Nguyễn Văn Toàn**